TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số:12/2022/DS-ST
Ngày: 17-02-2022
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO TỈNH TIỀN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến.

Các Hội thẩm nhân nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thu Yến.

2. Ông Lê Văn Kiệt.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đinh Thị Thoảng là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 17 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: 408/4 Ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh T2.

Người đại diện của nguyên đơn: Anh Võ Trọng K, sinh năm 1978 (Có mặt).

Địa chỉ: 7/11 đường P, phường B, thành phố M, tỉnh T2.

(Giấy ủy quyền ngày 28/01/2021)

2. Bị đơn: Anh Trần Mai T3, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T4, thành phố M, tỉnh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 02 tháng 3 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án anh Võ Trọng K là người đại diện của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/12/2018, anh T có cho anh T3 vay số tiền 200,000,000 đồng theo Hợp đồng vay tiền có số công chứng 7264, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Ấp Bắc. Số tiền này, anh T cho anh T3 vay nhiều lần trước khi ký hợp đồng trên, nên sau khi anh T3 ký tên vào hợp đồng anh T không có giao tiền cho anh T3 vì số tiền ghi trong hợp đồng có số công chứng 7264 là anh T3 tất toán nợ vay với anh T để làm tin nên các bên không viết biên

nhận giao nhận tiền và anh T là tài xế xe trình độ văn hóa thấp, cả hai là anh em rễ bà con với nhau nên tin tưởng không có làm biên nhận giao nhận tiền theo thỏa thuận. Về lãi suất cho vay trong hợp đồng có ghi do các bên thỏa thuận là mức là 1%/tháng. Nhưng anh T3 nợ nhiều người nên chưa đóng khoản tiền lãi nào cho anh T và khi khoản vay đến hạn anh T3 không thực hiện trả tiền cho anh T. Vì vậy anh T yêu cầu anh T3 có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vốn 200,000,000 đồng. Về tiền lãi vay và tiền lãi đối với số tiền chậm trả anh T không yêu cầu.

* Anh Trần Mai T3 từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đương sự không gửi văn bản nêu ý kiến của mình và vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T đối với anh Trần Mai T3 là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Tại phiên tòa, anh Trần Mai T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố Tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét việc người đại diện của anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện về nghĩa vụ trả tiền lãi vay và lãi đối với số tiền chậm trả về khoản vay trên.

Nhận thấy, tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2021, anh T đã yêu cầu anh T3 có nghĩa vụ trả tiền vay, tiền lãi. Nhưng tại phiên tòa, anh K là người đại diện của đương sự chỉ yêu cầu trả tiền vốn gốc.

Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của người đại diện đương sự như trên không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của anh Nguyễn Đức T đòi anh Trần Mai T3 trả tiền vay.

Qua lời trình bày của anh Võ Trọng K là người đại diện của anh T và nội dung tại Điều 1 của Hợp đồng vay tiền được chứng nhận có số công chứng 7264, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn Phòng Công chứng Ấp Bắc ngày 27/12/2018 thể hiện anh T cho anh T3 vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất do hai bên tự thỏa thuận, thời hạn vay là 02 năm kể từ ngày 27/12/2018. Do đó giữa anh T và anh T3 có xác lập giao dịch vay, có thỏa thuận lãi suất nên vay có kỳ hạn và có lãi và khoản vay trên đã đến hạn vào ngày 28/12/2020 (ngày 27/12/2020 là ngày nghỉ) theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Dân sự.

Anh T cho rằng anh T3 không thực hiện trả tiền cho anh là vi phạm thỏa thuận tại Điều 1 của Hợp đồng trên làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh T nên anh kiện anh T3 đòi số tiền vay nói trên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có Thông báo số: 01/TB.TA ngày 02/11/2021 và tại phiên tòa anh Võ Trọng K là người đại diện của nguyên đơn không cung cấp được bản chính (bản gốc) biên nhận hay văn bản có nội dung giao, nhận số tiền 200.000.000 đồng từ giao dịch vay trên giữa anh T và anh T3. Việc người đại diện của anh T trình bày anh T giao tiền vay cho anh T3 được thực hiện trước khi các bên ký Hợp đồng vay tiền có số công chứng 7264 và tin nên không viết biên nhận giao nhận tiền là không đúng theo thỏa thuận. Bởi nội dung Điều 1 của Hợp đồng này có ghi: "Việc giao nhận số tiền được thực hiện, ngay sau khi hai bên ký vào hợp đồng này và do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật, khi giao, nhận tiền phải viết biên nhận đầy đủ. ". Từ đó nhận thấy, việc anh T giao tiền vay cho anh T3 phải có biên nhận, thể hiện việc anh T3 đã nhận tiền của anh T từ giao dịch trên là một trong những thỏa thuận bắt buộc phải thực hiện giữa các bên khi ký kết. Ngoài ra người đại diện của nguyên đơn không có tài liệu nào thể hiện việc anh T3 có các khoản vay trước đó của anh T, cũng như việc anh T3 trả lãi vay cho anh T theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng trên.

Vì vậy người đại diện của đương sự trình bày số tiền anh T3 vay của anh T ghi trong hợp đồng nói trên, anh T đã giao cho anh T3 trước đó và tin nên các bên không viết biên nhận giao, nhận tiền là vi phạm thỏa thuận quy định tại Điều 1 của Hợp đồng vay tiền có số công chứng 7264 nên không có cơ sở xác định anh T3 đã nhận tiền vay của anh T. Cho nên yêu cầu của anh T buộc anh T3 trả tiền vay cho anh là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí sơ thẩm do yêu cầu của đương sự không đươc chấp nhận với mức thu là 5% của số tiền 200.000.000 đồng là 10.000.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273; khoản 1 Điều 143, 147 và 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 148, Điều 463, 465, 467 và 470 của Bộ luật Dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức T.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Đức T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 10.000.000 (Mười triệu) đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 5.000.000 (Năm triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 04902 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho tỉnh Tiền Giang, như vậy anh T còn phải nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
-Chi cục THADS TP.Mỹ Tho, Tiền Giang;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu.

Nguyễn Hoàng Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Kiệt **Lê Thị Thu Yến** **Nguyễn Hoàng Yến**